

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày 29/09/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hôi thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và bà Nguyễn Thị Nhàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thế A, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà B, ngõ C, đường T, phường P, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm Đồi Chùa, tổ dân phố Thương, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, anh Trần Thế A trình bày: Anh với anh Nguyễn Văn Đ có quan hệ bạn bè thân thiết, anh Đ làm về xây dựng, nên anh Đ có hỏi vay tiền của anh, do tình cảm anh em chơi và tin tưởng nhau, do vậy anh đồng ý cho anh Đ vay tiền.

Ngày 30/01/2019 anh cho anh Đ vay số tiền là 100.000.000đ, khi vay tiền anh Đ tự viết giấy biên nhận và hẹn thời hạn trả cụ thể: tháng 02 âm lịch trả 10.000.000đ, tháng 6 âm lịch trả 50.000.000đ, tháng 12 âm lịch trả 40.000.000đ. Do là chỗ ban bè nên hai bên không thoả thuận lãi.

Việc vay nhận tiền chỉ có anh với anh Đ, không có người chứng kiến, không có liên quan gì đến vợ anh cũng như vợ anh Đ, do vậy anh chỉ khởi kiện đòi anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho anh số tiền đã vay và lãi theo quy định.

Đến hạn trả tiền anh Đ không trả nên anh đã xuống nhà anh Đ để đòi tiền, nhưng anh Đ không trả xin khất nợ là khi nào có thì sẽ trả đầy đủ, từ đó đến nay anh đã đến gặp anh Đ nhiều lần nhưng vẫn không trả mà chỉ khất nợ với lý do khi nào có sẽ trả đủ, hiện nay anh Đ đã trốn nợ nên anh không thể gặp được.

Anh đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Đ trả cho anh 100.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định là 41 tháng tính từ ngày vay, tổng tiền lãi là 41.000.000đ, buộc anh Đ phải trả anh cả tiền gốc và tiền lãi là 141.000.000đ.

Tại phiên tòa anh đề nghị Tòa án tính lãi theo quy định của pháp luật.

Phía Anh Nguyễn Văn Đ đã được tòa án triệu tập đến trụ sở tòa án làm việc cũng như Tòa án cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh Đ nhưng anh Đ không có mặt tại nơi cư trú nên tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của anh Đ được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 27, các Điều 385, 429, 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468, 470 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thế A với anh Nguyễn Văn Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả anh Trần Thế A 100.000.000đ tiền gốc và 26.964.383 đồng tiền lãi.

Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả anh Trần Thế A số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm;

Ngoài ra, còn đề nghị tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 07/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Nguyễn Văn Đ, yêu cầu anh Đ đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh Đ không đến. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh Đ làm việc, nhưng anh Đ không có mặt tại địa phương, vợ anh Đ đi lao động xuất khẩu nhiều năm nay không về, mẹ đẻ anh Đ không chung sống cùng anh Đ, Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, Công an xã nơi anh Đ cư trú cũng như Cục xuất nhập cảnh – Bộ công an xác định anh Nguyễn Văn Đ không xuất cảnh, không thay đổi địa chỉ cũng như xin tạm vắng tạm trú nơi nào khác, do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Đ. Anh Trần Thế A đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của anh Đ cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Đây thuộc trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, của người bị kiện thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Do vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự là có căn cứ. Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh Đ. Ngày 14/9/2022 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng anh Đ vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Đ. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[1.2] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giấy biên nhận vay tiền do anh Trần Thế A cung cấp thể hiện: Ngày 30/01/2019, anh Trần Thế A cho anh Nguyễn Văn Đ vay 100.000.000đồng, có thời hạn trả cụ thể. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn cư trú tại thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[2] Nội dung vụ án: Giấy biên nhận vay tiền ngày 30/01/2019 thể hiện: “*Tên tôi là Nguyễn Văn Đ, số CMND: 125682288 ngày cấp 14/5/2004, nơi cấp: CA Bắc Giang. chồng (hoặc vợ) là: Trần Thị Ngọc: số CMND: 121441164 ngày cấp 13/7/2013, nơi cấp: CA Bắc Giang Địa chỉ: thôn Thượng, Tân An, Yên Dũng - tỉnh Bắc Giang. Vào hồi 11H ngày 30/01/2019. Tôi có vay của chị Trần Thế A, địa chỉ: SN05/75, đường T, phường P, Bắc Giang số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) hẹn trả: tháng 02/2019 âm lịch trả 10.000.000đ, tháng 6/2019 âm lịch trả 50.000.000đ, tháng 12/2019 âm lịch trả 40.000.000đ.*

Giấy biên nhận được anh Trần Thế A xác nhận do anh Nguyễn Văn Đ tự viết và ký xác nhận không có người làm chứng và anh Trần Thế A tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về chứng cứ do mình cung cấp.

Ngoài chứng cứ giấy biên nhận vay tiền do nguyên đơn cung cấp không còn chứng cứ nào khác. Toà án đã tiến hành thông báo cho gia đình cũng như thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng công khai về cung cấp lời khai, chứng cứ để nhằm đảm bảo quyền nghĩa vụ của anh Đ. Tuy nhiên anh Đ không đến Toà án làm việc. Do đó anh Đ phải chịu hậu quả về việc không chấp hành pháp luật.

Việc anh Đ vắng mặt tại địa phương đã thể hiện trốn trách nghĩa vụ trả tiền cho anh Trần Thế A, nên chứng cứ của nguyên đơn là có căn cứ.

Hội đồng xét xử thấy: Ngày 30/01/2019, anh Nguyễn Văn Đ có xác lập một giao dịch dân sự về việc vay tài sản với anh Trần Thế A. Khi xác lập giao dịch này giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không vi phạm điều cấm. Thể hiện là giấy biên nhận vay tiền này do anh Đ lập thể hiện đầy đủ nội dung về: số tiền vay, thời hạn trả nợ; các nội dung đều phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp. Anh Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do mình ký kết.

[2.1] Đối với yêu cầu tính lãi thì thấy: Tại giấy biên nhận vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận thời hạn trả, trả lần đầu là đầu tháng 2 âm lịch trả 10.000.000đ, lần hai tháng 6 âm lịch trả 50.000.000đ, tháng 12 âm lịch trả 40.000.000đ. Mặc dù thời hạn trả không ghi năm nhưng anh Trần Thế Anh xác nhận là trả trong năm 2019 thời gian ngắn nên không tính lãi. Do hẹn trả không ghi ngày mà chỉ ghi tháng nên được hiểu nghĩa vụ anh Đ phải trả là ngày cuối cùng của các tháng.

Như vậy căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự thì khoản tiền gốc 10.000.000 đ tính đến thời điểm khởi kiện (ngày 24/5/2022) đã quá 3 năm nên không được tính lãi mà chỉ được tính lãi đối với khoản tiền gốc 50.000.000 từ ngày 31/7/2019 âm lịch (tức ngày 01/8/2020 dương lịch) là ngày đầu tiên vi phạm nghĩa vụ thanh toán và

40.000.000đ từ ngày 01/01/2020 âm lịch (tức ngày 25/01/2020 dương lịch) cho đến thời điểm xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án phía anh Trần Thế A tự tính lãi với mức 1% Tháng kể từ khi anh Đ vay là ngày 30/01/2019, như đã phân tích việc anh Trần Thế A tính lãi như vậy không có căn cứ để tính mức lãi suất theo yêu cầu của anh Trần Thế A, xong tại phiên toà anh Trần Thế A đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật. Theo quy định khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự anh Nguyễn Văn Đ phải trả lãi đối với 50.000.000 từ ngày 31/7/2019 âm lịch (tức ngày 01/8/2020 dương lịch) và 40.000.000đ từ ngày 01/01/2020 âm lịch (tức ngày 25/01/2020 dương lịch) cho đến thời điểm xét xử, mức lãi suất được tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: “bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (20%/năm)”, nghĩa là bằng 10%/năm (0,8333%/tháng).

Như vậy, số tiền lãi được tính như sau:

- 50.000.000đồng X 0,8333%/tháng x 1186 ngày (01/7/2019-27/09/2022)=
16.246.575 đồng.

- 40.000.000đồng X 0,8333%/tháng x 978 ngày (25/01/2020-27/09/2022)
=10.717.808 đồng.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thế A đối với anh Nguyễn Văn Đ. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả anh Trần Thế A 100.000.000 đồng tiền gốc và 26.964.383 đồng tiền lãi.

[2.2] Trong giấy bên nhận vay tiền anh Nguyễn Văn Đ có ghi tên vợ anh là chị Nguyễn Thị Ngọc nhưng không có chữ ký của chị Ngọc, hơn nữa anh Trần Thế A xác nhận tuy trong giấy biên nhận có ghi tên chị Ngọc nhưng chị Ngọc hoàn toàn không biết và không liên quan đến khoản vay này của anh Đ nên không yêu cầu đưa chị Ngọc và tham gia tố tụng cũng như anh Trần Thế A không yêu cầu chị Ngọc cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí: Vụ án này xảy ra do lỗi của anh Nguyễn Văn Đ nên anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Thế A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 429, Điều 463, khoản 1 và khoản 4 Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thế A.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho anh Trần Thế A 100.000.000đ tiền gốc và 26.964.383 tiền lãi, tổng cộng là 126.964.383 đồng (*Một trăm hai sáu triệu chín trăm sáu tư nghìn ba trăm tám ba đồng*).

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 6.348.219 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho anh Trần Thế A số tiền 3.525.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0009564 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh